

Số: 3070/KLTTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2017

### KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Trì Bình, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư An Phú Vinh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 399/QĐ-ĐCKS ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra chuyên đề quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; trong các ngày 27/4, 20/5 và ngày 23/5/2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Trì Bình, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư An Phú Vinh Quảng Ngãi hoạt động theo Giấy phép số 52/GP-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2016 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cấp.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-TTr ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

#### I. Khái quát chung

1. Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư An Phú Vinh Quảng Ngãi hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty cổ phần, mã số 4300782316 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 06/7/2016, thay đổi lần thứ 1 ngày 05/01/2017, trong các ngành nghề đăng ký kinh doanh có ngành nghề khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

2. Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cho phép nhận chuyển nhượng quyền khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Trì Bình, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn theo Giấy phép số 52/GP-UBND ngày 25/7/2016 (diện tích khu vực khai thác: 8,434ha; trữ lượng khai thác: 2.073.392m<sup>3</sup>; trữ lượng khai thác đến 31/5/2016: 175.008m<sup>3</sup>; trữ lượng còn lại: 1.916.383,22m<sup>3</sup>; mức sâu khai thác: +25,0m; công suất khai thác: 100.000m<sup>3</sup>/năm; thời gian khai thác: 10 năm, đến tháng 07/2026).

#### II. Kết quả kiểm tra, xác minh

##### 1. Về lĩnh vực khoáng sản

###### 1.1. Tại khu vực khai thác:

- Công ty đã cắm các mốc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng

sản ngoài thực địa; vị trí, tọa độ và quy cách mốc đúng theo quy định; có biên bản bàn giao mốc các điểm khép góc tại thực địa giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, đại diện Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn, xã Bình Nguyên (Biên bản bàn giao mốc giới ngày 29/7/2016).

- Khai thác trong diện tích được cấp phép khai thác; Áp dụng phương pháp khai thác lộ thiên, đá sau khi nổ mìn được vận chuyển về xay nghiền gần khu vực mỏ để xay nghiền thành đá thành phẩm các loại.

- Một số thông số của hệ thống khai thác (chiều cao tầng khai thác, góc dốc sườn tầng) phù hợp với thiết kế cơ sở, thiết kế mỏ.

- Tại thực địa cho thấy, Công ty đang khai thác ở độ sâu +55m, khai thác từ trên xuống, từ hướng Đông Bắc sang hướng Tây Nam, mở đường hào từ đường vận tải có sẵn từ biên giới phía Tây Bắc của mỏ (gần điểm mốc số 6-M6), vị trí nổ mìn hiện tại cách khu chế biến khoảng 300m. Công ty thuê khoan và thuê dịch vụ nổ mìn.

- Công ty đã lắp đặt trạm cân 250 tấn và camera giám sát để kiểm soát sản lượng khai thác thực tế.

- Cắm các biển báo hiệu, bảng chỉ dẫn an toàn đặt tại những vị trí cần thiết ở khu vực được phép khai thác.

### *1.2. Việc thực hiện các quy định khác:*

- Đã thông báo ngày bắt đầu khai thác cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện (Văn bản số 11A/APVQN ngày 08/10/2016).

- Sản lượng khai thác (khoáng sản nguyên khai) trong thời kỳ thanh tra: Năm 2015: chưa khai thác; năm 2016: 30.876m<sup>3</sup>; từ 01/01/2017 đến 05/5/2017: 42.433m<sup>3</sup>.

- Đã lập, phê duyệt Thiết kế khai thác mỏ để thực hiện.

- Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ; thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

- Đã lập bản đồ hiện trạng khu vực được phép khai thác năm 2015, 2016, tuy nhiên chưa cập nhật vị trí các tuyến thăm dò, các khối trữ lượng được phép khai thác; đã lập mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác năm 2015, 2016 nhưng có một số thông số chưa phù hợp, thiếu chú thích, không thể hiện rõ các chi tiết qua mặt cắt như ranh giới kết thúc khai thác theo từng năm.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

### **2. Về lĩnh vực khác có liên quan**

- Ngày 21/08/2007, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có Quyết định số

1838/QĐ-UBND về việc phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy khai thác - chế biến đá xây dựng tại mỏ đá Trị Bình, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Công ty đã lập Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đá Trị Bình, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi và được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt.

- Đã thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ trong thời kỳ thanh tra; lập sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

- Công ty đã ký hợp đồng về việc cung cấp VLNCN, vận chuyển và thi công nổ mìn tại mỏ đá Trị Bình với Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ Quảng Ngãi tại hợp đồng số 05/2006-HĐNM ngày 28/7/2016; Sở Công thương cấp Giấy đăng ký sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 182/SCT-KTAT-Mt ngày 01/8/2016 cho Chi nhánh Công nghiệp hóa chất mỏ Quảng Ngãi sử dụng VLNCN để nổ mìn phá đá tại mỏ đá Trị Bình.

- Ngày 07/9/2016, Công ty đã ký Hợp đồng thuê đất tại số 126/HĐTD với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi. Diện tích thuê đất 84.340 m<sup>2</sup>. Thời hạn thuê đất: kể từ ngày 07/7/2016 đến ngày 07/9/2026; Công ty được UBND tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại số CĐ 0444696 ngày 07/9/2016 tại thửa đất số 209 và 268 thuộc địa phận xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi với số tiền năm 2015 là: 1.283.277.456 đồng.

- Thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong thời kỳ thanh tra như: Thuế tài nguyên: 1.031.234.453 đồng; phí bảo vệ môi trường: 213.972.150 đồng; kí quỹ phục hồi môi trường: 7.522.840 đồng.

### **III. Kết luận**

#### **1. Những ưu điểm chính**

1.1. Đã cắm mốc các điểm khép góc của khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực địa; thông báo ngày bắt đầu khai thác cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện theo quy định.

1.2. Thực hiện các quy định trong khai thác như: Bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ; ban hành nội quy, an toàn lao động; báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

1.3. Khai thác trong diện tích được cấp phép; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, không xảy ra tình trạng khai thác trái phép trong khu vực được phép khai thác.

1.4. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính; giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương nơi có khoáng sản khai thác.

#### **2. Những tồn tại, vi phạm**



2.1. Thiết kế khai thác mỏ hiện chưa phù hợp với hiện trạng về tổng thể của dự án; chưa có kế hoạch phân kỳ và đề ra các giải pháp đảm bảo an toàn trong khai thác, nổ mìn.

2.2. Ký hợp đồng với đơn vị khác để khoan nổ mìn, tuy nhiên trong Hợp đồng chưa làm rõ sự phối hợp các khâu trong khoan, nổ mìn, xúc bốc, vận chuyển; chưa làm rõ trách nhiệm về an toàn của từng đơn vị...

2.3. Mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản 2016 thiếu ranh giới kết thúc khai thác theo từng năm.

2.4. Chưa đổi tên pháp nhân của chủ dự án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Phương án cải tạo phục hồi môi trường Dự án Nhà máy khai thác – chế biến đá xây dựng tại mỏ đá Trì Bình, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo qui định tại Điều 2 của Giấy phép.

#### **IV. Yêu cầu, kiến nghị**

##### **1. Yêu cầu Công ty TNHH MVT Thương mại và Đầu tư An Phú Vinh Quảng Ngãi**

1.1. Điều chỉnh lại Thiết kế khai thác mỏ cho phù hợp, trong thiết kế cần quy hoạch khu vực mỏ trên cơ sở hiện trạng khu mỏ, khu văn phòng, khu chế biến; cần phân kỳ và đề ra các giải pháp đảm bảo an toàn trong khai thác, nổ mìn...; nộp thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản.

1.2. Điều chỉnh Hợp đồng khoan dịch vụ để làm rõ sự phối hợp các khâu trong khoan, nổ mìn, xúc bốc, vận chuyển; làm rõ trách nhiệm về an toàn của từng đơn vị....

1.3. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi để đổi tên pháp nhân của chủ dự án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Phương án cải tạo phục hồi môi trường Dự án Nhà máy khai thác, chế biến đá xây dựng tại mỏ đá Trì Bình theo qui định tại Điều 2 của Giấy phép.

1.4. Rà soát, điều chỉnh các số liệu cho thống nhất giữa thiết kế cơ sở, dự án đầu tư, thiết kế mỏ, hồ sơ về môi trường... theo Giấy phép được cấp. Có kế hoạch di dời văn phòng điều hành, khu chế biến ra khỏi khu vực mỏ để đảm bảo an toàn trong hoạt động khai thác.

##### **2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi**

Chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh và chính quyền địa phương nơi có khoáng sản đôn đốc, giám sát việc khắc phục các tồn tại, vi phạm của Công ty TNHH MVT An Phú Vinh Quảng Ngãi trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Trì Bình, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này, Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư An Phú Vinh Quảng Ngãi phải thực hiện

các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Cty TNHH MTV Thương mại đầu tư An Phú Vinh Quảng Ngãi (đề thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà;
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc; | (đề báo cáo);
- Tổng Cục trưởng Đỗ Cảnh Dương;
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Quảng Ngãi (đề chỉ đạo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục KSHDKS miền Trung (đề đôn đốc, theo dõi);
- Cục KSHDKS miền Bắc (đề tổng hợp);
- Lưu: VP, KSMT (CT,10).



**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Lại Hồng Thanh**

